

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2024
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng, ông Hoàng Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm *, xã TĐ, huyện ML, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Khu *, cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Phùng Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Giang N đăng ký kết hôn ngày 13-10-2008, tại UBND phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra

tranh cãi, xúc phạm nhau. Anh N hay ghen tuông vô cớ, đánh chửi vợ con. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải và hai bên gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 -2019, chị đã làm thủ tục ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng sau đó vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Hiện anh N cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Yên Bái. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Giang N.

Về nuôi con: Chị và anh N có 01 con chung: Nguyễn Trung K - sinh ngày 11-10-2009. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Giang N, thể hiện:

Anh kết hôn với chị B ngày 13-10-2008, tại UBND phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về nuôi con: Anh và chị B có 01 con chung: Nguyễn Trung K - sinh ngày 11-10-2009, hiện anh không có điều kiện nuôi con nên anh đồng ý cho chị B nuôi cháu Nguyễn Trung K, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện tỉnh Yên Bái, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Giang N có hộ khẩu thường trú tại phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị B kết hôn với anh Nguyễn Giang N ngày 13-10-2008, tại UBND phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị B, anh N đều

xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị B trình bày: Anh N hay ghen tuông vô cớ, đánh chửi vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 -2019, chị đã làm thủ tục ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng sau đó vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Anh chị xác nhận sau khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh N đã trầm trọng, kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị B là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh chị đều xác nhận có 01 con chung: Nguyễn Trung K - sinh ngày 11-10-2009. Chị B và anh N đều đề nghị để chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Chị B không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh N đang trong thời gian cai nghiện bắt buộc, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Trung K cho chị B nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với ý chí của các đương sự, nguyện vọng của cháu Kiên và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Phùng Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Giang N.

2. Về nuôi con: Giao chị Phùng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Nguyễn Trung K – sinh ngày sinh ngày 11-10-2009 cho đến khi cháu Kiên đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Nguyễn Giang N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2023/0000267 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị B, anh Nguyễn Giang N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P.Yên Thịnh, TP Yên Bái
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Văn